TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 351, Điều 352, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm d khoản 1.3 Điều 1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc: Tranh chấp thanh toán công nợ.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1988; Địa chỉ HKTT: Thôn M, xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở: Số F ngõ A phố S, phường S, quận L, thành phố Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền: Văn phòng L; Địa chỉ: Số B ngõ C T, phường B, quận T, Thành phố Hà Nội; Đại diện: Luật sư Vũ Hồng T1 – Trưởng Văn phòng (Hợp đồng ủy quyền số 27/2023/UQ-TV/HS ngày 10/4/2023).

* *Bị đơn*: **Công ty cổ phần T2**; Địa chỉ: Số G phố T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt K – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T do ông Vũ Hồng T1 – Trưởng Văn phòng Luật sư Thanh V là đại diện theo ủy quyền và Bị đơn – Công ty cổ phần T2 do ông Nguyễn Việt K là đại diện theo pháp luật cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Sau thời điểm chốt công nợ (theo văn bản chốt công nợ ngày 31/10/2022), Công ty cổ phần T2 đã trả bà Nguyễn Thị T số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, trả làm nhiều lần, không có giấy tờ biên nhận, chỉ thỏa thuận miệng. Hai bên xác định số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng đã trả được trừ vào tiền lãi.

Hai bên xác định đến ngày 30/01/2024, Công ty cổ phần T2 còn nợ bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 1.350.000.000 (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng. Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Công ty cổ phần T2 phải thanh toán trả số tiền nợ gốc là 1.350.000.000 (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng và không yêu cầu phải trả tiền lãi của số nợ gốc cho đến khi trả hết số nợ gốc.

2. <u>Về phương thức thanh toán trả nợ</u>:

Các bên thống nhất phương thức thanh toán tổng số tiền nợ gốc là 1.350.000.000 (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng như sau:

Công ty cổ phần T2 sẽ trả toàn bộ số nợ gốc là 1.350.000.000 (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng cho bà Nguyễn Thị T trong thời hạn 38 tháng, mỗi tháng trả 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng, bắt đầu trả từ tháng 4/2025, tháng cuối cùng sẽ trả nốt số tiền nợ gốc còn lại.

Trong trường hợp Công ty cổ phần T2 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ đợt trả nợ nào, bà Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành Quyết định của Tòa án đối với Công ty cổ phần T2 để yêu cầu thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần T2 đối với bà Nguyễn Thị T.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần T2 chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 26.250.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 26.206.043 đồng *(Hai mươi sáu triệu, hai trăm linh sáu nghìn, bốn ba đồng)* đã nộp

theo Biên lai thu tiền số 0000320 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NƠI NHẬN:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Lan Chi